|  |  |
| --- | --- |
| BỘ CÔNG THƯƠNG | CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM |
|  | **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc** |
|  |  |
| Số: /2018/TT-BCT | *Hà Nội, ngày tháng năm 2018* |

**THÔNG TƯ**

**Sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư số 21/2015/TT-BCT ngày 23 tháng 6 năm 2015 của Bộ trưởng Bộ Công Thương quy định phương pháp xác định giá dịch vụ phụ trợ hệ thống điện, trình tự kiểm tra hợp đồng cung cấp dịch vụ phụ trợ hệ thống điện**

*Căn cứ Nghị định số 98/2017/NĐ-CP ngày 18 tháng 8 năm 2017 của Chính phủ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Bộ Công Thương;*

*Căn cứ Luật điện lực ngày 03 tháng 12 năm 2004 và Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật điện lực ngày 20 tháng 11 năm 2012;*

*Căn cứ Nghị định số 137/2013/NĐ-CP ngày 21 tháng 10 năm 2013 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật điện lực và Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật điện lực;*

*Theo đề nghị của Cục trưởng Cục Điều tiết điện lực,*

*Bộ trưởng Bộ Công Thương ban hành Thông tư sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư số 21/2015/TT-BCT ngày 23 tháng 6 năm 2015 của Bộ trưởng Bộ Công Thương quy định phương pháp xác định giá dịch vụ phụ trợ hệ thống điện, trình tự kiểm tra hợp đồng cung cấp dịch vụ phụ trợ hệ thống điện.*

**Điều 1. Sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư số 21/2015/TT-BCT ngày 23 tháng 6 năm 2015 của Bộ trưởng Bộ Công Thương quy định phương pháp xác định giá dịch vụ phụ trợ hệ thống điện, trình tự kiểm tra hợp đồng cung cấp dịch vụ phụ trợ hệ thống điện như sau:**

1. Sửa đổi, bổ sung khoản 2, khoản 3, Điều 2 như sau:

“2. *Dịch vụ phụ trợ* là các dịch vụ dự phòng khởi động nhanh, vận hành phải phát để đảm bảo an ninh hệ thống điện, điều tần, dự phòng quay, điều chỉnh điện áp, vận hành phải phát áp dụng cho nhà máy tua bin khí khi sử dụng nhiên liệu phụ và dịch vụ khởi động đen được huy động theo lệnh điều độ của Đơn vị vận hành hệ thống điện và thị trường điện, nhằm đảm bảo tiêu chuẩn vận hành, duy trì độ tin cậy và an ninh hệ thống điện.

3. *Đơn vị cung cấp dịch vụ phụ trợ* là đơn vị phát điện sở hữu một hoặc nhiều nhà máy điện được huy động cung cấp Dịch vụ phụ trợ theo lệnh điều độ. Đối với các dịch vụ dự phòng khởi động nhanh, vận hành phải phát để đảm bảo an ninh hệ thống điện, điều tần, dự phòng quay, điều chỉnh điện áp, vận hành phải phát áp dụng cho nhà máy tua bin khí khi sử dụng nhiên liệu phụ và dịch vụ khởi động đen, Đơn vị cung cấp dịch vụ phụ trợ thuộc danh sách do Cục Điều tiết điện lực ban hành ký hợp đồng cung cấp dịch vụ phụ trợ với Tập đoàn Điện lực Việt Nam.

1. Sửa đổi, bổ sung Điều 3 như sau:

“1. Đối với các nhà máy thuộc danh sách cung cấp dịch vụ khởi động nhanh, vận hành phải phát đảm bảo an ninh hệ thống điện do Cục Điều tiết điện lực ban hành hàng năm theo quy định tại Thông tư quy định hệ thống truyền tải do Bộ Công Thương ban hành có trách nhiệm thoả thuận giá dịch vụ phụ trợ, đàm phán và ký hợp đồng cung cấp dịch vụ phụ trợ với Tập đoàn Điện lực Việt Nam hàng năm.

Giá dịch vụ phụ trợ hàng năm được xác định theo nguyên tắc đảm bảo bù đắp đủ chi phí thực tế hợp lý, hợp lệ cần thiết và có lợi nhuận hợp lý trong năm cho đơn vị cung cấp dịch vụ phụ trợ là các nhà máy nhiệt điện; giá chưa bao gồm thuế giá trị gia tăng, các loại thuế, phí và lệ phí, các khoản tiền theo quy định của cơ quan có thẩm quyền ban hành phục vụ quá trình vận hành cung cấp dịch vụ phụ trợ. Giá dịch vụ phụ trợ cho đơn vị này gồm các thành phần sau:

a) Giá cố định là thành phần để thu hồi tổng chi phí cố định cho hoạt động cung cấp dịch vụ phụ trợ của Đơn vị cung cấp dịch vụ phụ trợ trong năm áp dụng giá;

b) Giá biến đổi là thành phần để thu hồi chi phí nhiên liệu và vật liệu cho sản xuất điện của Đơn vị cung cấp dịch vụ phụ trợ theo lệnh điều độ của Đơn vị vận hành hệ thống điện và thị trường điện;

c) Giá khởi động của tổ máy phát điện là thành phần để thu hồi chi phí nhiên liệu và chi phí điện năng của tổ máy phát điện trong quá trình thao tác đưa tổ máy từ ngừng vận hành ở các trạng thái nóng, lạnh hoặc ấm sang vận hành sản xuất điện theo lệnh điều độ của Đơn vị vận hành hệ thống điện và thị trường điện.

2. Đối với dịch vụ điều tần, nguyên tắc huy động và xác định giá như sau:

a) Đối với các nhà máy thủy điện chiến lược đa mục tiêu của Tập đoàn Điện lực Việt Nam thuộc danh sách cung cấp dịch vụ điều tần do Cục Điều tiết điện lực ban hành hàng năm theo quy định tại Thông tư quy định hệ thống truyền tải do Bộ Công Thương ban hành, chi phí phát sinh thực tế, hợp lý, hợp lệ do cung cấp dịch vụ điều tần được tính vào chi phí sản xuất kinh doanh điện của các nhà máy thủy điện chiến lược đa mục tiêu theo quy định tại Thông tư quy định phương pháp, trình tự xác định chi phí hàng năm và giá điện của nhà máy thủy điện chiến lược đa mục tiêu do Bộ Công Thương ban hành.

b) Đối với các nhà máy trực tiếp tham gia thị trường điện thuộc danh sách cung cấp dịch vụ điều tần do Cục Điều tiết điện lực ban hành hàng năm theo quy định tại Thông tư quy định hệ thống truyền tải do Bộ Công Thương ban hành, nhà máy được hưởng doanh thu theo Quy định vận hành thị trường bán buôn điện cạnh tranh do Bộ Công Thương ban hành hoặc các quy định liên quan khác.

3. Đối với dịch vụ dự phòng quay, nguyên tắc huy động và xác định giá như sau:

a) Đối với các nhà máy thủy điện chiến lược đa mục tiêu của Tập đoàn Điện lực Việt Nam thuộc danh sách cung cấp dịch vụ dự phòng quay do Cục Điều tiết điện lực ban hành hàng năm theo quy định tại Thông tư quy định hệ thống truyền tải do Bộ Công Thương ban hành, chi phí phát sinh thực tế, hợp lý, hợp lệ do cung cấp dịch vụ điều tần được tính vào chi phí sản xuất kinh doanh điện của các nhà máy thủy điện chiến lược đa mục tiêu theo quy định tại Thông tư quy định phương pháp, trình tự xác định chi phí hàng năm và giá điện của nhà máy thủy điện chiến lược đa mục tiêu do Bộ Công Thương ban hành.

b) Đối với các nhà máy trực tiếp tham gia thị trường điện thuộc danh sách cung cấp dịch vụ dự phòng quay do Cục Điều tiết điện lực ban hành hàng năm theo quy định tại Thông tư quy định hệ thống truyền tải do Bộ Công Thương ban hành, nhà máy điện được hưởng doanh thu theo Quy định vận hành thị trường điện lực cạnh tranh do Bộ Công Thương ban hành hoặc các quy định liên quan khác. Phương pháp xác định giá dịch vụ phụ trợ dự phòng quay thực hiện theo quy định tại Mục 3 Chương II.

4. Đối với dịch vụ điều chỉnh điện áp, dịch vụ vận hành phải phát của các nhà máy tua bin khí khi sử dụng nhiên liệu phụ và dịch vụ khởi động đen, nguyên tắc huy động và xác định giá như sau:

 a) Đối với các nhà máy thủy điện chiến lược đa mục tiêu của Tập đoàn Điện lực Việt Nam thuộc danh sách cung cấp dịch vụ dịch vụ điều chỉnh điện áp, dịch vụ khởi động đen do Cục Điều tiết điện lực ban hành theo quy định tại Thông tư quy định tại Thông tư quy định hệ thống truyền tải do Bộ Công Thương ban hành, chi phí phát sinh thực tế, hợp lý, hợp lệ do cung cấp dịch vụ điều chỉnh điện áp, dịch vụ khởi động đen được tính vào chi phí sản xuất kinh doanh điện của các nhà máy thủy điện chiến lược đa mục tiêu theo quy định tại Thông tư quy định phương pháp, trình tự xác định chi phí hàng năm và giá điện của nhà máy thủy điện chiến lược đa mục tiêu do Bộ Công Thương ban hành.

 b) Đối với các nhà máy thuộc danh sách cung cấp dịch vụ điều chỉnh điện áp, dịch vụ vận hành phải phát của các nhà máy tua bin khí khi sử dụng nhiên liệu phụ và dịch vụ khởi động đen do Cục Điều tiết điện lực ban hành theo quy định tại Thông tư quy tại Thông tư quy định hệ thống truyền tải do Bộ Công Thương ban hành không phải là các nhà máy thủy điện chiến lược đa mục tiêu của Tập đoàn Điện lực Việt Nam có trách nhiệm thoả thuận giá dịch vụ phụ trợ, đàm phán và ký hợp đồng cung cấp dịch vụ phụ trợ với Tập đoàn Điện lực Việt Nam. Phương pháp xác định chi phí dịch vụ điều chỉnh điện áp, dịch vụ vận hành phải phát của các nhà máy tua bin khí khi sử dụng nhiên liệu phụ và dịch vụ khởi động đen thực hiện theo quy định tại Mục 4 Chương II.”

3. Sửa đổi, bổ sung Khoản 1, Điểm c Khoản 2, Điểm đ Khoản 2, Điểm e Khoản 2, Điều 5 như sau:

“1. Tổng chi phí khấu hao tài sản cố định (CKH) của Đơn vị cung cấp dịch vụ phụ trợ trong năm N được xác định như sau:

Thời gian sử dụng và phương pháp trích khấu hao tài sản cố định được thực hiện theo quy định tại Thông tư hướng dẫn của Bộ Tài chính và các văn bản hướng dẫn của cơ quan nhà nước có thẩm quyền. Tổng chi phí khấu hao tài sản cố định là giá trị khấu hao tài sản cố định dự kiến trích trong năm N tại thời điểm hai bên đàm phán phương án giá để trình thẩm định giá dịch vụ phụ trợ của nhà máy.

Trường hợp có chênh lệch giữa giá trị khấu hao tài sản cố định dự kiến trong phương án giá dịch vụ phụ trợ và thực tế thực hiện năm N-1, khoản chênh lệch này sẽ được xem xét bù trừ vào chi phí khấu hao trong phương án giá dịch vụ phụ trợ năm N trong trường hợp cần thiết.

2c) Phương pháp xác định tổng chi phí sửa chữa lớn (CSCL)

Tổng chi phí sửa chữa lớn (CSCL) năm N được các bên thoả thuận trên cơ sở giá trị do cấp có thẩm quyền phê duyệt.

Trường hợp có chênh lệch giữa giá trị khấu hao tài sản cố định dự kiến trong phương án giá dịch vụ phụ trợ và thực tế thực hiện năm N-1, khoản chênh lệch này sẽ được xem xét bù trừ vào chi phí sửa chữa lớn trong phương án giá dịch vụ phụ trợ năm N.

Trường hợp thay đổi lịch sửa chữa từ năm N-1 sang năm N hoặc các năm tiếp theo, khoản chênh lệch này sẽ được xem xét bù trừ vào chi phí sửa chữa lớn trong phương án giá dịch vụ phụ trợ năm N hoặc các năm tiếp theo.

2đ) Phương pháp xác định tổng chi phí bằng tiền khác (CK)

Tổng chi phí bằng tiền khác năm N (CK) được xác định theo chi phí bằng tiền khác của đơn vị năm N-2 theo quy định của Bộ Tài chính (trừ các khoản thuế, phí và lệ phí) đã được kiểm toán, có tính trượt giá theo tỷ lệ 2,5%/năm.

 Tổng chi phí bằng tiền khác năm N phải loại trừ các chi phí đột biến bất thường của năm N-2 và được phép tính thêm chi phí phát sinh dự kiến năm N nhưng chưa đuọc tính ở năm N-2.

2e) Chi phí chênh lệch tỷ giá thực hiện được tính theo số liệu dự kiến năm N.”

4. Sửa đổi Mục 2, Chương 2 như sau:

**PHƯƠNG PHÁP XÁC ĐỊNH GIÁ DỊCH VỤ PHỤ TRỢ DỰ PHÒNG**

**KHỞI ĐỘNG NHANH, VẬN HÀNH PHẢI PHÁT ĐẢM BẢO**

**AN NINH HỆ THỐNG ĐIỆN**

5. Bổ sung Mục 4, Chương 2 như sau:

Mục 4

**PHƯƠNG PHÁP XÁC ĐỊNH CHI PHÍ DỊCH VỤ PHỤ TRỢ KHỞI ĐỘNG ĐEN, CHẠY BÙ PHỤC VỤ ĐIỀU CHỈNH ĐIỆN ÁP VÀ VẬN HÀNH PHẢI**

**PHÁT KHI NHÀ MÁY NHIỆT ĐIỆN TUA BIN KHÍ KHI CHUYỂN**

**SANG CHẠY NHIÊN LIỆU PHỤ**

**Điều 8a.** Phương pháp xác định chi phí khởi động đen

1. Đối với các nhà máy nhiệt điện

Tổng chi phí khởi động đen (*Gk,i,j*) của Đơn vị cung cấp dịch vụ phụ trợ được xác định như sau:



a) Chi phí khởi động đen () cho mỗi lần khởi động tổ máy ở từng chế độ khởi động được xác định theo công thức sau:



Trong đó:

|  |  |
| --- | --- |
| : | Chi phí khởi động đen của tổ máy i ở chế độ khởi động j cho lần khởi động l (đồng); |
| Mi,j: | Định mức tiêu hao nhiên liệu dùng để khởi động đen tổ máy i ở chế độ khởi động j (kg hoặc BTU); |
| Gnlkđ: | Giá nhiên liệu sử dụng cho khởi động đen của tổ máy (đồng/kg hoặc đồng/BTU);  |
| : | Định mức tiêu hao nhiên liệu phụ dùng để khởi động đen tổ máy i ở chế độ khởi động j (kg);  |
| gnlp: | Giá nhiên liệu phụ sử dụng cho khởi động đen của tổ máy (đồng/kg);  |
| : | Chi phí vật liệu phụ dùng để khởi động đen tổ máy i ở chế độ khởi động j (đồng);  |
| j: | Chế độ khởi động của tổ máy (nóng, ấm hoặc lạnh); |
| i: | Tổ máy i của Đơn vị cung cấp dịch vụ phụ trợ; |
| L: | Tổng số lần khởi động đen; |
| l: | Lần khởi động đen. |

b) Chi phí duy trì khởi động đen (Cdt) gồm các chi phí diễn tập khởi động đen theo qui định tại Thông tư quy định khởi động đen và khôi phục hệ thống điện quốc gia do Bộ Công Thương ban hành và chi phí bảo dưỡng các thiết bị phục vụ khởi động đen (nếu có).

2. Đối với các nhà máy thuỷ điện

- Đối với các nhà máy thủy điện chiến lược đa mục tiêu của Tập đoàn Điện lực Việt Nam, thực hiện theo quy định tại Thông tư quy định phương pháp, trình tự xác định chi phí hàng năm và giá điện của nhà máy thủy điện chiến lược đa mục tiêu.

- Đối với các nhà máy không phải là nhà máy thủy điện chiến lược đa mục tiêu của Tập đoàn Điện lực Việt Nam: Tổng chi phí khởi động đen (*Gk,i,j*) của Đơn vị cung cấp dịch vụ phụ trợ được xác định như sau:



Chi phí duy trì khởi động đen (Cdt) theo qui định tại điểm b khoản 1 Điều này.

3. Chi phí khởi động đen của tháng m được thanh toán trong tháng m+1.

**Điều 8b.** Phương pháp xác định chi phí chạy bù phục vụ điều chỉnh điện áp

1. Tổng chi phí trong thời gian các tổ máy được huy động chạy bù (Rcb) được xác định như sau:



Trong đó:

|  |  |
| --- | --- |
| Rcb: | Khoản tiền Bên mua phải trả cho Bên bán phần sản lượng điện nhận về phục vụ chạy bù (đồng); |
| D: | Tổng số ngày trong tháng; |
| d: | Ngày giao dịch mà sản lượng điện nhận về phục vụ chạy bù; |
| Acb: | Sản lượng điện nhận về phục vụ chạy bù được xác định theo bảng kê sản lượng điện nhận về phục vụ chạy bù do Đơn vị vận hành hệ thống điện và thị trường điện Quốc gia phát hành (kWh); |
| Gsx: | Giá bán lẻ điện tương ứng với các giờ cao điểm, thấp điểm và bình thường cho các ngành sản xuất theo cấp điện áp cấp điện về sử dụng chạy bù theo quy định của cơ quan Nhà nước có thẩm quyền (đồng/kWh); |
| Cbd: | Chi phí bảo dưỡng các thiết bị chạy bù (nếu có). |

2. Chi phí chạy bù phục vụ điều chỉnh điện áp của tháng m được thanh toán trong tháng m+1.

**Điều 8c.** Phương pháp xác định chi phí dịch vụ vận hành phải phát áp dụng cho nhà máy tua bin khí khi sử dụng nhiên liệu phụ

1. Nhà máy nhiệt điện khí khi có tổ máy tua bin khí (vận hành chu trình hỗn hợp hoặc chu trình đơn) được huy động phát điện bằng nhiêu liệu phụ theo yêu cầu của Đơn vị vận hành hệ thống điện và thị trường điện Quốc gia, các tổ máy tua bin khí chạy bằng nhiên liệu phụ được thanh toán chi phí nhiên liệu phụ, chi phí vận hành và bảo dưỡng biến đổi bằng nhiên liệu phụ tại hợp đồng cung cấp dịch vụ phụ trợ. Các chi phí cố định (hoặc phí công suất) và các chi phí khác được thanh toán theo hợp đồng mua bán điện đã ký.

 2. Chi phí dịch vụ vận hành phải phát áp dụng cho nhà máy tua bin khí khi sử dụng nhiên liệu phụ của tháng m được thanh toán trong tháng m+1.

6. Sửa đổi Khoản 1 Điều 9 như sau:

 "1. Trước ngày 15 tháng 11 năm N-1, Tập đoàn Điện lực Việt Nam có trách nhiệm xây dựng giá dịch vụ khởi động nhanh, vận hành phải phát để đảm bảo an ninh hệ thống điện của các Đơn vị cung cấp dịch vụ phụ trợ trên hệ thống điện theo quy định tại Điều 4, Điều 5, Điều 6 và Điều 7, Thông tư 21/2015/TT-BCT ngày 23 tháng 06 năm 2015 của Bộ Công Thương, trình Cục Điều tiết điện lực thẩm định để trình Bộ trưởng Bộ Công Thương phê duyệt.”

7. Sửa đổi Điều 11 như sau:

“1. Đối với các nhà máy thuộc danh sách cung cấp dịch vụ khởi động nhanh, vận hành phải phát đảm bảo an ninh hệ thống điện áp dụng hợp đồng mẫu cung cấp dịch vụ phụ trợ như sau:

Hàng năm, các bên có trách nhiệm thống nhất và ký Hợp đồng cung cấp dịch vụ phụ trợ theo mẫu quy định tại Phụ lục ban hành kèm theo Thông tư 21/2015/TT-BCT ngày 23 tháng 06 năm 2015 của Bộ Công Thương.

2. Đối với các nhà máy thuộc danh sách cung cấp dịch vụ điều chỉnh điện áp, vận hành phải phát áp dụng cho nhà máy tua bin khí khi sử dụng nhiên liệu phụ và dịch vụ khởi động đen áp dụng Hợp đồng mẫu cung cấp dịch vụ phụ trợ quy định tại Phụ lục ban hành kèm theo Thông tư 21/2015/TT-BCT ngày 23 tháng 06 năm 2015 của Bộ Công Thương. Riêng nội dung quy định thanh toán tiền cung cấp dịch vụ điều chỉnh điện áp, vận hành phải phát áp dụng cho nhà máy tua bin khí khi sử dụng nhiên liệu phụ và dịch vụ khởi động đen tuân thủ theo quy định tại khoản 5 Điều 1 Thông tư này.”

8. Sửa đổi Điều 13 như sau:

 “Các khoản chi phí vật liệu, chi phí sửa chữa lớn, chi phí dịch vụ mua ngoài, chi phí bằng tiền khác năm N của Đơn vị cung cấp dịch vụ phụ trợ được xác định theo số liệu của đơn vị năm N-1 đã được kiểm toán, quyết toán trong trường hợp xác định được tính hợp lý, sự cần thiết việc sử dụng số liệu năm N-1.”

9. Sửa đổi Điều 14 như sau:

“1. Cục Điều tiết điện lực có trách nhiệm:

a) Ban hành danh sách các nhà máy điện cung cấp dịch vụ khởi động nhanh, vận hành phải phát để đảm bảo an ninh hệ thống điện, điều tần, dự phòng quay, điều chỉnh điện áp, vận hành phải phát áp dụng cho nhà máy tua bin khí khi sử dụng nhiên liệu phụ và dịch vụ khởi động đen theo quy định tại quy định hệ thống truyền tải và Thông tư quy định khởi động đen và khôi phục hệ thống điện quốc gia do Bộ Công Thương ban hành;

b) Thẩm định, trình Bộ trưởng Bộ Công Thương phê duyệt giá dịch vụ phụ trợ của các nhà máy điện cung cấp dịch vụ phụ trợ khởi động nhanh, vận hành phải phát để đảm bảo an ninh hệ thống điện, điều chỉnh điện áp, vận hành phải phát áp dụng cho nhà máy tua bin khí khi sử dụng nhiên liệu phụ và dịch vụ khởi động đen;

c) Kiểm tra Hợp đồng cung cấp dịch vụ phụ trợ;

d) Hướng dẫn, kiểm tra việc thực hiện Thông tư này và giải quyết các tranh chấp phát sinh liên quan.

2. Tập đoàn Điện lực Việt Nam có trách nhiệm:

a) Lập danh sách các nhà máy điện cung cấp dịch vụ khởi động nhanh, vận hành phải phát để đảm bảo an ninh hệ thống điện, điều tần, dự phòng quay, điều chỉnh điện áp, vận hành phải phát áp dụng cho nhà máy tua bin khí khi sử dụng nhiên liệu phụ và dịch vụ khởi động đen theo quy định tại Thông tư quy định hệ thống truyền tải và Thông tư quy định khởi động đen và khôi phục hệ thống điện quốc gia do Bộ Công Thương ban hành trình Cục Điều tiết điện lực xem xét;

b) Rà soát các khoản chi phí đã được tính trong giá điện tại hợp đồng mua bán điện đã ký của các nhà máy thuộc danh sách cung cấp dịch vụ điều chỉnh điện áp, dịch vụ khởi động đen để đảm bảo không tính trùng, tính thừa trong chi phí dịch vụ phụ trợ.

c) Thỏa thuận, thống nhất giá, chi phí dịch vụ phụ trợ với Đơn vị cung cấp dịch vụ phụ trợ;

d) Đàm phán, ký kết hoặc ủy quyền cho Công ty mua bán điện đàm phán, ký kết hợp đồng cung cấp dịch vụ phụ trợ với Đơn vị cung cấp dịch vụ phụ trợ; trình Cục Điều tiết điện lực kiểm tra hợp đồng cung cấp dịch vụ phụ trợ;

e) Trình Cục Điều tiết điện lực thẩm định để trình Bộ trưởng Bộ Công Thương phê duyệt giá dịch vụ phụ trợ đã thỏa thuận với Đơn vị cung cấp dịch vụ phụ trợ.

3. Đơn vị cung cấp dịch vụ khởi động nhanh, vận hành phải phát để đảm bảo an ninh hệ thống điện, điều tần, dự phòng quay, điều chỉnh điện áp, vận hành phải phát áp dụng cho nhà máy tua bin khí khi sử dụng nhiên liệu phụ và dịch vụ khởi động đen có trách nhiệm:

* 1. Đàm phán, ký kết hợp đồng cung cấp dịch vụ phụ trợ;
	2. Cung cấp đầy đủ các thông tin, chịu trách nhiệm, đảm bảo tính chính xác, hợp lý, hợp lệ của số liệu, tài liệu cung cấp cho các đơn vị, cơ quan liên quan trong quá trình đàm phán và kiểm tra hợp đồng cung cấp dịch vụ phụ trợ.”

**Điều 2. Hiệu lực thi hành**

1. Thông tư này có hiệu lực thi hành từ ngày tháng năm 2018.

2. Trong quá trình thực hiện, nếu phát sinh vướng mắc, tổ chức cá nhân có trách nhiệm phản ánh về Bộ Công Thương để bổ sung, sửa đổi cho phù hợp./.

|  |  |
| --- | --- |
| ***Nơi nhận:*** **-** Thủ tướng Chính phủ, các Phó Thủ tướng;**-** Văn phòng Tổng bí thư; - Các Bộ, Cơ quan ngang Bộ, Cơ quan thuộc Chính phủ;- Viện Kiểm sát Nhân dân Tối cao;- Toà án Nhân dân Tối cao;- Kiểm toán Nhà nước;- Bộ trưởng, các Thứ trưởng;- Cục Kiểm tra văn bản QPPL (Bộ Tư pháp);- Công báo;- Website: Chính phủ, Bộ Công Thương;- Tập đoàn Điện lực Việt Nam;- Tập đoàn Dầu khí Việt Nam;- Tập đoàn Công nghiệp Than - Khoáng sản Việt Nam;- Các Tổng Công ty phát điện;- Công ty mua bán điện;- Trung tâm Điều độ Hệ thống điện quốc gia;- Lưu: VT, PC, ĐTĐL. | KT. BỘ TRƯỞNGTHỨ TRƯỞNG**Hoàng Quốc Vượng** |